

GIỚI THIỆU SÁCH

**VĂN HOÁ TÂM LINH CỦA NGƯỜI HÔNG
Ở VIỆT NAM: TRUYỀN THỐNG VÀ HIỆN TẠI**

Tác giả: **Vương Duy Quang**
Nxb. Văn hoá Thông tin và Viện Văn Hoá,
Hà Nội 2005, 308 trang

Tác giả cuốn sách là một nhà dân tộc học sinh ra và lớn lên trên vùng núi đá tai mèo địa đầu tổ quốc - Cao nguyên Đồng Văn - Hà Giang. Anh viết về Văn hoá tâm linh của chính dân tộc anh, một dân tộc có lịch sử lâu đời và trải qua nhiều thăng trầm trên bước đường mưu sinh để tồn tại và phát triển. Anh tâm sự: "Điều lớn nhất thúc tôi viết công trình này là người cha đã quá cố, người đã hướng tôi theo nghiệp khoa học để trở thành nhà dân tộc học và mong ước tôi sẽ góp phần làm cho mọi người hiểu rõ hơn về dân tộc mình".

Điều ước của cha anh giờ đây được mãn nguyện. Cuốn sách *Văn hoá tâm linh của người Hông ở Việt Nam: Truyền thống và hiện tại* với độ dày hơn 300 trang đã có trong tay bạn đọc với một nguồn tư liệu phong phú, một cách viết say nghề và một sự am hiểu rất tường tận từ đời sống vật chất đến đời sống tinh thần nói chung và đời sống tâm linh nói riêng của dân tộc anh. Cái chất Hông trong con người anh đã làm cho cuốn sách của anh thêm sinh động và hấp dẫn người đọc, nhưng chính hàm lượng khoa học trong cuốn sách của anh mới là điều đáng nói. Anh đã tích luỹ và suy ngẫm về nó nhiều năm, kể từ khi ngồi trên giảng đường khoa Sử Đại học Tổng hợp Hà Nội trước đây, nay là Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội, rồi trải qua những năm tháng nghiên cứu điền dã tại viện Dân tộc học và miệt mài thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp viện, cấp bộ và cấp nhà nước tại viện Nghiên cứu Tôn giáo thuộc Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, 17 đề tài nghiên cứu chuyên về người Hông của anh đã được công bố ở những mức độ khác nhau trước khi cuốn sách này ra mắt đã nói lên điều đó. Cách tiếp cận dân tộc học tôn giáo đã giúp anh có được cái nhìn mới khi phân tích những vấn đề văn hoá tâm linh của dân tộc anh, nhất là sự biến đổi của nó trong bối cảnh hội nhập và phát triển hiện nay trong phạm vi vùng, khu vực và quốc tế.

Nội dung chính của cuốn sách được bố cục thành 4 chương với hai mảng vấn đề chính như tên sách đã thể hiện: *Đời sống tâm linh của người Hông ở Việt Nam: Truyền thống và hiện tại*. Sau khi trình bày một cách khái quát nhất nhưng cũng cơ bản nhất theo cách tiếp cận dân tộc học về người Hông ở Việt Nam trong chương một, bao gồm các vấn đề: Lịch sử di cư, địa vực cư trú, tộc danh, các nhóm Hông cùng các hoạt động kinh tế, quan

hệ xã hội của tộc người này, Vương Duy Quang đã đi ngay vào chủ đề chính của cuốn sách, đó là văn hoá tâm linh của người Hông. Anh đã dành cả chương hai để nói về văn hoá tâm linh truyền thống của dân tộc mình. Đó là thờ cúng tổ tiên, các vị thần nhà, thần cửa; đó là những nghi lễ tín ngưỡng liên quan đến dòng họ như tang ma, lễ thức "ma bỏ", "ma lợn", "ma cửa", v.v... và đó còn là Saman giáo, một hình thức tín ngưỡng cổ truyền của người Hông cũng như của nhiều dân tộc khác trên thế giới.

Ở những trang sách này anh viết say sưa, chi tiết, tỉ mỉ, nhiều lúc tỏ rõ mình là người trong cuộc, nhưng cũng có lúc lại tách mình ra khỏi cái chủ quan để quan sát và nhìn nhận một cách khách quan, từ đó đưa ra những nhận xét khá thú vị về từng loại hình văn hoá tâm linh truyền thống đó và nêu lên vai trò của chúng trong sự hình thành, tồn tại và phát triển của dân tộc Hông. Khi nhận xét về tục thờ cúng tổ tiên và một số vị thần trong tín ngưỡng truyền thống của người Hông, Vương Duy Quang cho rằng đây là điều hết sức quan trọng vì chính trên cơ sở của tín ngưỡng tổ tiên mà nhiều nét văn hoá vật chất và tinh thần của dân tộc này được hình thành, phát triển. Trải qua bao thời gian, bao thăng trầm của lịch sử tín ngưỡng đó vẫn được toàn thể cộng đồng người Hông gìn giữ và bảo lưu. Còn đối với tín ngưỡng dòng họ, nó vừa có vai trò quan trọng cho nền tảng xã hội, vừa là khía cạnh quan trọng nhất tạo nên sự cố kết của cộng đồng huyết thống ở dân tộc Hông. Nó không chỉ là tín hiệu để người Hông nhận biết anh em "cùng ma", hơn thế nữa, nó là yếu tố góp phần tạo dựng nên bản sắc văn hoá tinh thần của dân tộc này. Vương Duy Quang trình bày về Saman giáo của người Hông thật chi tiết, từ việc mô tả bàn thờ của thầy pháp Saman, lễ tìm thầy pháp Saman đến việc lập đàn cúng, lễ chiêu binh, tìm ma, lễ cúng giải hạn. Anh khẳng định rằng Saman giáo đóng vai trò không thể thiếu trong đời sống xã hội, đời sống tâm linh truyền thống của người Hông. Tuy nhiên, hiện nay vai trò này đã có phần suy giảm do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan. Đây là một hiện tượng cần quan tâm.

Trước khi chuyển sang mảng vấn đề thứ hai của cuốn sách, tác giả đã dừng lại để trình bày về hiện tượng "xung vua" ở người Hông và những vấn đề liên quan đến phản ứng của họ. Những gì anh đề cập ở đây sẽ góp phần lí giải những biến đổi trong văn hoá tâm linh của người Hông ở Việt Nam hiện nay. Đó là việc xuất hiện Vàng Trử mà anh gọi là hiện tượng tôn giáo mới; đó là "đạo lạ Dương Văn Minh"; đó là phong trào cải đạo theo Kitô giáo của người Hông trong lịch sử. Tất cả các vấn đề trên được trình bày trong chương ba của cuốn sách. Đây là những vấn đề hết sức thời sự, rất nhạy cảm và vô cùng phức tạp trong đời sống văn hoá tâm linh của người Hông ở Việt Nam hiện nay.

Viết về mảng vấn đề này, Vương Duy Quang đã nhạy bén với các vấn đề thời sự. Đó là "những vấn đề mới nảy sinh" trên nền tảng của "những vấn đề tưởng như đã cũ".

Sự xuất hiện những hiện tượng tôn giáo mới ở người Hmông những năm vừa qua liên quan chặt chẽ với quá khứ lịch sử của tộc người này. Đó là hiện tượng “Xung vua”, và phong trào cải đạo theo Kitô giáo. Nhưng không chỉ có thế. Nó còn gắn với những vấn đề hiện đại của một xã hội đang bị toàn cầu hoá chi phối. Vấn đề dân tộc – tôn giáo nổi lên không chỉ ở một vài nơi trên trái đất này. Vấn đề giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong xã hội ngày nay đang đặt ra đối với tất cả các dân tộc không phân biệt lớn nhỏ.

Tác giả cho ta thấy Vàng Trứ xuất hiện trong cộng đồng người Hmông ở Việt Nam từ năm 1987. Hiện tượng này đã được bắt đầu hoàn toàn giống như các cuộc “xung vua” trong xã hội người Hmông. Trước đó nó đã xuất hiện ở Thái Lan và Lào (năm 1984).

Tim hiểu về bản chất của hiện tượng Vàng Trứ, tác giả đã đưa ra những nhận định bước đầu của mình: Các yếu tố bản địa, đời thực, mê tín hoang tưởng và Kitô giáo đã bị hoà trộn mạnh mẽ trong suốt quá trình hình thành và phát triển của hiện tượng tôn giáo này của người Hmông ở Việt Nam nhất là giai đoạn ban đầu. Có lẽ, điểm cốt lõi về bản chất của nó là sự hỗn tạp giữa một số yếu tố tín ngưỡng tôn giáo bản địa với Kitô giáo đến từ phương Tây. Tác giả cũng cho thấy xu hướng chuyển đổi của hiện tượng tôn giáo này trước tác động rất đáng kể của những yếu tố bên ngoài, nhất là các tổ chức Tin Lành.

Vương Duy Quang cũng nêu rõ những ảnh hưởng không nhỏ của hiện tượng tôn giáo mới này đến đời sống văn hoá, xã hội của người Hmông. Bên cạnh một số yếu tố mới mang tính tích cực trong sự phát triển của cuộc sống hiện nay, nó còn làm thay đổi chuẩn mực quan hệ xã hội, thay đổi các yếu tố văn hoá truyền thống của cộng đồng này. Vàng Trứ xâm nhập đã làm cho cộng đồng dân tộc này có sự phân hoá, chia rẽ sâu sắc. Mâu thuẫn diễn ra ngay trong gia đình, dòng họ, làng bản giữa những người theo và những người không theo Vàng Trứ. Điều này dẫn tới sự đảo lộn nhiều trật tự trong quan hệ gia đình, quan hệ dòng họ và quan hệ xã hội trong cộng đồng người Hmông, nhiều khi còn dẫn tới những hậu quả nghiêm trọng hơn như đánh nhau, đổ máu, làm tan nát gia đình, dòng họ, làng bản. Mặt khác, hiện tượng Vàng Trứ cũng là một nguyên do dẫn đến phong trào di cư tự do vô cùng mạnh mẽ ở người Hmông Việt Nam từ đầu những năm 90 thế kỷ XX đến nay. Đó là những cuộc di cư về phía Tây tới vùng rừng núi biên giới Việt – Lào, về phía nam tới vùng Tây Nguyên đất đỏ bazan. Những số liệu cụ thể được tác giả nêu ra làm cho chúng ta phải quan tâm và suy nghĩ.

Tác giả bước đầu lí giải nguyên nhân hiện tượng nhạt đạo, bỏ đạo của một bộ phận người Hmông theo Vàng Trứ. Từ sự tác động của nhiều yếu tố, trong đó có sự hấp thụ trong tâm thức và niềm tin nên một bộ phận người Hmông ở Việt Nam đã đi theo Vàng Trứ. Họ coi Vàng Trứ là “Đấng Cứu thế” giúp họ đổi đời và có cuộc sống sung sướng. Nhưng cuộc sống thực tế khi theo Vàng Trứ vẫn

đói khổ, vẫn phải nhờ vào sự hỗ trợ của Chính phủ và sự vươn lên của chính mình, do vậy nhiều “niềm tin mới” của họ đã bị đổ vỡ. Cùng với sự vận động và giác ngộ của các cấp chính quyền địa phương, một số người từ bỏ Vàng Trứ để quay lại với tín ngưỡng truyền thống; một số khác đồng hơn cũng từ bỏ “Đấng Cứu thế” này nhưng không quay trở lại với tín ngưỡng truyền thống mà lại tiếp tục đi tìm một “Đấng Cứu thế” khác và đó là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự xuất hiện của “đạo lạ Dương Văn Minh”, “một thứ hổ lốn không thuộc đạo nào và càng không phải là giáo phái của bất cứ tôn giáo nào”. Vương Duy Quang cũng coi “đạo lạ” này là một hiện tượng “tôn giáo mới”, nhưng là một dạng hoàn toàn có hại, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống kinh tế, văn hoá, xã hội của nhân dân trong vùng, trong khu vực.

Về phong trào cải đạo theo Kitô giáo của người Hmông ở Việt Nam, tác giả trình bày khá kĩ trong tổng thể cả khu vực Đông Nam Á từ cuối thế kỷ XIX sang thế kỷ XX. Các hiện tượng “tôn giáo mới” như Vàng Trứ và “đạo lạ Dương Văn Minh” cũng được Vương Duy Quang đặt trong phong trào cải đạo này. Tuy nhiên, theo chúng tôi, bố cục của chương này sẽ hợp lí và logic hơn nếu anh trình bày vấn đề cải đạo theo Kitô giáo trước khi trình bày các hiện tượng “tôn giáo mới” của người Hmông ở Việt Nam. Cũng còn đôi ba vấn đề còn bỏ ngỏ chưa có lời giải đáp thoả đáng khi lí giải về các hiện tượng “tôn giáo mới” này. Nhưng như chính tác giả đã viết, đây là một vấn đề phức tạp, đòi hỏi nhiều công sức và thời gian nghiên cứu. Những gì mà anh nêu lên chỉ là một hướng lí giải và mới chỉ lí giải phần nào bản chất của hiện tượng này.

Một số nhận xét và những vấn đề đặt ra trong chương bốn của cuốn sách thật sự là đúc kết tâm huyết của Vương Duy Quang về đời sống văn hoá tâm linh của dân tộc mình. Những vấn đề được anh nêu lên tỏ rõ những tình cảm và trách nhiệm của anh đối với dân tộc anh, đối với những vấn đề nóng bỏng của quê hương và đất nước. Anh mong muốn cho văn hoá tâm linh truyền thống của dân tộc anh bền vững, không bị tan vỡ hay hoà đồng trong bối cảnh người Hmông trở thành nhóm dân tộc thiểu số ở nhiều quốc gia và đang chịu sự tác động mạnh mẽ của các yếu tố văn hoá mới từ bên ngoài tới. Anh mong muốn giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc anh trong bối cảnh hội nhập và phát triển. Anh quan tâm nhiều đến những biến động lớn và phức tạp trong đời sống văn hoá tâm linh của dân tộc anh trước những thách thức của toàn cầu hoá. Đọc sách anh, tôi thực sự đồng cảm với những điều tâm huyết của anh. Với cuốn sách này anh đã phần nào trả được “món nợ tinh thần” cho đồng bào yêu quý của anh, cho dòng họ thượng võ nhiều huyền thoại của anh, cho người cha kính mến đã từng mong anh làm được việc này.

TS. Nguyễn Văn Dũng

VIỆN NGHIÊN CỨU TÔN GIÁO